TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án:15/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017
V/v:“ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Phú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hùng và Ông Đặng Văn Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa: Ông Hoàn Minh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 15/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2017 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim N – sinh năm 1980

Trú tại: Số 43 đường D, phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng S – sinh năm 1974

Nơi ĐKHKTT: Xóm 7 K, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh S hiện đang chấp hành án tại Đội biên chế, phân trại K5, trại giam Thủ Đức (Z30D) thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017 và trong quá trình xét xử chị Lê Thị Kim N trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05/7/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S vi phạm pháp luật và bị xử phạt 16 năm tù về tội buôn bán ma túy, hiện đang phải chấp hành án tại trại giam Thủ Đức (Z30D) thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Do anh S phải chấp hành án dài, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể có hạnh phúc nên chị làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trọng S để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Lê Bảo N - sinh ngày 09/2/2008, Nguyễn Lê Bảo H - sinh ngày 04/5/2010 và Nguyễn Trọng V - sinh ngày

17/01/2013. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2017 anh S thừa nhận về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống cũng như nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Vợ chồng lấy nhau và chung sống hạnh phúc đến ngày 14/6/2013 thì anh bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù. Nay chị N làm đơn yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì anh đang còn rất thương vợ và các con.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Lê Bảo N - sinh ngày 09/2/2008, Nguyễn Lê Bảo H - sinh ngày 04/5/2010 và Nguyễn Trọng V - sinh ngày 17/01/2013. Anh S không đồng ý giao 03 con chung cho chị N nuôi dưỡng mà đề nghị giao con chung cho anh Lê Công T (anh trai Chị N) nuôi dưỡng các con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự bàn bạc, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Nam Đàn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham tố tụng từ khi thụ lý đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát huyện Nam Đàn đầy đủ, đúng quy định pháp luật; các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử: cho chị Lê Thị Kim N được ly hôn anh Nguyễn Trọng S. Đề nghị giao con Nguyễn Lê Bảo N - sinh ngày 09/2/2008, Nguyễn Lê Bảo H - sinh ngày 04/5/2010 và Nguyễn Trọng V - sinh ngày 17/01/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh S do chị N không yêu cầu. Chị Lê Thị Kim N phải chịu án phí ly hôn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và bị đơn là anh Nguyễn Trọng S có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Toà án nhân dân huyện Nam Đàn giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt các văn bản thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh S hợp lệ nhưng vì lý do anh S đang phải chấp hành án tại phân trại K5, trại giam Thủ Đức (Z30D) thuộc xã T, huyện H, tỉnh

Bình Thuận nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Lê Thị Kim N và Anh Nguyễn Trọng S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 năm, đến ngày 14/6/2013 thì anh Nguyễn Trọng S bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn, còn anh S không đồng ý vì anh đang còn rất thương vợ và các con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình"...để cùng nhau phát triển kinh tế, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc bền vững.Tuy nhiên, anh S lại vi phạm pháp luật và bị cách ly khỏi xã hội với thời gian là 16 năm làm cho hạnh phúc gia đình, tình nghĩa vợ chồng ngày càng xa cách, phai nhạt. Xét tình cảm của chị N đối với anh S thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 xử cho chị Lê Thị Kim N được ly hôn anh Nguyễn Trọng S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Lê Bảo N - sinh ngày 09/2/2008, Nguyễn Lê Bảo H - sinh ngày 04/5/2010 và Nguyễn Trọng V - sinh ngày 17/01/2013, hiện tại cả 3 con đang ở với chị N. Ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi cả 3 con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, còn anh S không đồng ý giao 03 con chung cho chị N mà đề nghị giao con chung cho anh Lê Công T (anh trai Chị N) nuôi dưỡng các con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 69, 71, 72 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định: Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên; thương yêu, tôn trọng ý kiến của con, chăm lo việc học tập, giáo dục con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức. Tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hòa thuận, làm gương tốt cho con về mọi mặt. Chị Lê Thị Kim N là người sinh ra các cháu, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự để nuôi dưỡng, chăm sóc các con nên đề nghị của anh S giao con cho anh T (anh trai chị N) nuôi dưỡng là không có căn cứ để chấp nhận. Mặt khác, theo nguyện vọng thì các cháu đều mong muốn ở với mẹ, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con như sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện khác cho sự phát triển tốt về tinh thần, việc giao 03 con chung cho chị Lê Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng đắn và cần thiết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị N không yêu cầu. Trong trường hợp chị N không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì anh S có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Trọng S không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử:

Về hôn nhân:Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Trọng S.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Bảo N - sinh ngày 09/2/2008, Nguyễn Lê Bảo H - sinh ngày 04/5/2010 và Nguyễn Trọng V - sinh ngày 17/01/2013 cho chị Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S do chị N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Trọng S có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003371ngày 25/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Tuyên bố cho chị Lê Thị Kim N biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Trọng S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Phú

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện N
- Chi cục THADS huyện N
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND p. B, Q7, TP.HCM.
- Lưu HS, VP.